

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 425/2026/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. *Người yêu cầu:* Ông **Huỳnh Minh L**, sinh năm: 1989.

Số CCCD: 083089002924, cấp ngày 22/11/2023.

Địa chỉ: Chung cư T, T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người yêu cầu:* Bà **Nguyễn Hoàng Thanh T**, sinh năm: 1992.

Số CCCD: 091192006455, cấp ngày 17/4/2023

Địa chỉ: Chung cư T Dragon B, T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải thành ngày 03/4/2026, các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Minh L và bà Nguyễn Hoàng Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh L và bà Nguyễn Hoàng Thanh T đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) cấp ngày 26/9/2022 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Ông Huỳnh Minh L và bà Nguyễn Hoàng Thanh T thỏa thuận giao trẻ Huỳnh Minh A, Giới tính: Nữ, sinh ngày 10/02/2023 cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Anh đối với ông L cho đến khi bà T có yêu cầu.

Ông Huỳnh Minh L có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3 Về tài sản chung: Ông Huỳnh Minh L và bà Nguyễn Hoàng Thanh T nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về tài sản chung: Ông Huỳnh Minh L và bà Nguyễn Hoàng Thanh T nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Minh L và bà Nguyễn Hoàng Thanh T chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà T, ông L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016932 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Bà T, ông L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (2).
- VKSND KV 10, TPHCM (2).
- THADS TPHCM. (1).
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn; (1).
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN



Nguyễn Trọng Hưng